TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

VIỆN CƠ KHÍ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH

Năm học: 2016-2017 - Học kỳ: 1 (Khoa/Viện: Viện Cơ khí)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
Hệ:	**Đại học chính quy**									
Khoa:	**Viện Cơ khí**									
	Lớp:	**CĐT54ĐH**								
1	51365	Lã Thị Vân	Anh	26.12.1995	3.28	0	81	3.28	3,500,000	
2	50896	Nguyễn Thị Bích	Phượng	01.07.1995	3.35	0	81	3.35	3,500,000	
	Tổng lớp:								**7,000,000**	
	Lớp:	**CĐT55ĐH**								
1	57262	Lưu Thành	Đạt	20.10.1996	3.50	0	89	3.50	3,500,000	
2	56018	Lương Xuân	Nam	19.10.1995	3.38	0.05	89	3.43	3,500,000	
3	59033	Đặng Thị Thu	Phượng	03.07.1996	3.53	0	90	3.53	3,500,000	
4	57289	Lê Ngọc	Sơn	11.06.1996	3.47	0	90	3.47	3,500,000	
	Tổng lớp:								**14,000,000**	
	Lớp:	**CĐT56ĐH**								
1	63971	Ngô Vũ	Tình	07.02.1995	3.06	0	88	3.06	3,350,000	
	Tổng lớp:								**3,350,000**	
	Lớp:	**CĐT57ĐH**								
1	70021	Trần Bảo	Anh	31.10.1998	3.79	0	90	3.79	3,750,000	
2	70291	Vũ Ngọc	Kiên	25.07.1998	3.38	0	89	3.38	3,500,000	
3	69145	Nguyễn Hồng	Sơn	16.02.1995	3.54	0	89	3.54	3,500,000	
	Tổng lớp:								**10,750,000**	
	Lớp:	**KCK54ĐH**								
1	51886	Nguyễn Ngọc	Hải	01.04.1995	3.61	0	90	3.61	3,750,000	
2	51908	Nguyễn Văn	Sáng	03.02.1995	3.63	0.03	100	3.66	3,750,000	
	Tổng lớp:								**7,500,000**	
	Lớp:	**KCK55ĐH**								
1	57175	Vũ Trung	Đức	05.12.1996	3.67	0.03	95	3.70	3,750,000	
2	57176	Đào Huy	Hải	04.03.1996	3.80	0	95	3.80	3,750,000	
3	57196	Đặng Phương	Nam	09.07.1996	3.84	0	95	3.84	3,750,000	
4	57199	Vũ Văn	Ngọc	02.09.1996	3.87	0	95	3.87	3,750,000	
	Tổng lớp:								**15,000,000**	
	Lớp:	**KCK56ĐH**								
1	63834	Nguyễn Bá	Đông	30.04.1997	3.23	0	81	3.23	3,500,000	
2	63889	Nguyễn Công	Đức	13.07.1997	2.86	0	88	2.86	3,350,000	
3	63853	Nguyễn Văn	Quang	29.11.1997	3.27	0	81	3.27	3,500,000	
4	63908	Tô Trung	Sơn	02.08.1997	3.19	0	80	3.19	3,350,000	
5	63862	Lưu Thanh	Toàn	09.04.1997	3.27	0.05	85	3.32	3,500,000	
	Tổng lớp:								**17,200,000**	
	Lớp:	**KCK57ĐH**								

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
1	69460	Phạm Khắc	Mạnh	19.01.1998	4.00	0	82	4.00	3,500,000	
2	68614	Nguyễn Đức	Phú	31.10.1998	3.13	0	88	3.13	3,350,000	
3	69698	Phạm Hữu	Sơn	04.03.1998	3.46	0	90	3.46	3,500,000	
4	70004	Tô Văn	Tín	28.01.1998	3.38	0	89	3.38	3,500,000	
5	68667	Nguyễn Xuân	Vinh	16.05.1998	3.92	0	100	3.92	3,750,000	
Tổng lớp:									**17,600,000**	
Lớp:	**KNL56ĐH**									
1	64535	Nguyễn Văn	Tiến	21.12.1997	3.30	0	85	3.30	3,500,000	
Tổng lớp:									**3,500,000**	
Lớp:	**KNL57ĐH**									
1	69731	Phạm Quang	Anh	30.04.1998	3.13	0	84	3.13	3,350,000	
2	68214	Lương Anh	Tuấn	12.07.1998	2.83	0	82	2.83	3,350,000	
Tổng lớp:									**6,700,000**	
Lớp:	**KTO55ĐH**									
1	59112	Nguyễn Thị	Diên	29.03.1995	3.57	0.05	98	3.62	3,750,000	
2	57576	Nguyễn Đình	Dương	20.11.1996	3.14	0	88	3.14	3,350,000	
3	57591	Phạm Chí	Thanh	12.01.1995	3.43	0	90	3.43	3,500,000	
Tổng lớp:									**10,600,000**	
Lớp:	**KTO56ĐH**									
1	64447	Bùi Trọng	Chúc	29.01.1997	3.63	0	95	3.63	3,750,000	
2	64480	Nguyễn Huy	Thành	05.12.1997	3.19	0	90	3.19	3,350,000	
3	64488	Lê Minh	Trung	18.12.1997	3.59	0	95	3.59	3,500,000	
Tổng lớp:									**10,600,000**	
Lớp:	**KTO57ĐH**									
1	67069	Bùi Đức	Anh	12.06.1998	2.83	0.03	98	2.86	3,350,000	
2	67237	Dương Anh	Tuấn	13.11.1998	3.00	0	88	3.00	3,350,000	
Tổng lớp:									**6,700,000**	
Lớp:	**MXD54ĐH**									
1	51467	Nguyễn Thị	Nhung	04.10.1994	3.64	0.05	90	3.69	3,750,000	
Tổng lớp:									**3,750,000**	
Lớp:	**MXD55ĐH**									
1	58907	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	29.10.1996	3.03	0	88	3.03	3,350,000	
2	56475	Mai Thị	Lệ	29.09.1996	3.13	0	88	3.13	3,350,000	
Tổng lớp:									**6,700,000**	
Lớp:	**MXD56ĐH**									
1	63238	Vũ Phương	Nhung	29.07.1997	2.68	0.05	87	2.73	3,350,000	
2	63254	Phạm Tuấn	Vũ	17.10.1995	3.18	0	99	3.18	3,350,000	
Tổng lớp:									**6,700,000**	
Lớp:	**MXD57ĐH**									
1	69769	Phạm Hoàng	Anh	09.09.1998	3.29	0	81	3.29	3,500,000	
Tổng lớp:									**3,500,000**	
Tổng khoa:									**151,150,000**	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC Học tập	Điểm thưởng	Điểm RL	ĐT HB	Số tiền (5 tháng / kỳ)	Ghi chú
Tổng hệ:								**151,150,000**	

Hải Phòng, ngày 21 tháng 3 năm 2017

TL. HIỆU TRƯỞNG
VIỆN TRƯỞNG

GIÁO VỤ

Trịnh Thị Phương Lan

PGS. TS. Lê Văn Điểm